

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-PT
Ngày 05-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân;

Các thẩm phán: Ông Trần Trung Hải;
Ông Vũ Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2017/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T - Sinh ngày 18 tháng 3 năm 1988; tại huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Bản N, xã VH, huyện TY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang C, sinh năm 1960 và bà Hà Thị H, sinh năm 1960; có vợ: Ngọc Thanh Th, sinh năm 1987 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 21 tháng 02 năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt ngày 25 tháng 9 năm 2017 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14 tháng 7 năm 2017, Trần Văn T đến nhà ông Trần Quang C là bố đẻ của T ở cùng bản chơi và ăn cơm trưa. Sau khi ăn cơm xong T đi chơi, còn ông C trải chiếu xuống nền phòng khách nằm ngủ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T quay về nhà ông C thấy cháu Trần Quang H1, sinh năm 2008 (là con của anh trai T) đang xem tivi còn ông C vẫn ngủ, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVES biển kiểm soát 21B1-

019.11 của ông C dựng trong phòng khách đem cầm cố lấy tiền tiêu sài. T lấy chìa khóa xe treo trên chiếc đinh đóng trên tường, dắt lùi xe ra ngoài sân và nói với cháu H1 là lấy xe về nhà chặt chuối. Sau đó, T nổ máy xe đi theo hướng ra Ủy ban nhân dân xã VH, trên đường đi T đã kiểm tra cốp xe thấy có giấy tờ liên quan đến xe. Khi đến quán tạp hóa thuộc Bản B, xã VH, huyện TY, tỉnh Yên Bái, T gặp và rủ Nguyễn Minh D, sinh năm 1987 ở Bản N, xã VH đi chơi. Trên đường đi T nói với D là đi cầm xe mô tô lấy tiền mua ma túy và tiêu sài, D hỏi Tuấn về nguồn gốc xe thì T nói là xe của bố T cho. T đi cùng D mang xe mô tô đến nhà chị Nguyễn Thị Th1 là chủ hiệu cầm đồ ở thôn 2, xã VC, huyện TY, tỉnh Yên Bái cầm cố chiếc xe mô tô kèm giấy tờ xe cho chị Th1 lấy số tiền 1.000.000đồng. T và D về nhà Hoàng Văn V là người nhà của D ở Bản B, xã VH, huyện TY ăn cơm, uống rượu; rồi D ngủ lại nhà ông V, còn T ra khỏi nhà ông V đi lang thang. Sáng ngày 15 tháng 7 năm 2017, T một mình đến nhà chị Th1 lấy thêm 2.000.000đồng, rồi cầm tiền ra thành phố YB tiêu sài cá nhân. Sáng ngày 16 tháng 7 năm 2017, T lại đến nhà chị Th1 lấy thêm 7.000.000đồng và viết giấy bán xe cho chị Th1 với giá 10.000.000đồng. Chị Th1 cầm giấy bán xe và đưa cho T 6.300.000đồng. Sau khi cầm tiền T đã bỏ trốn lên thị trấn TL, huyện BT, tỉnh Lào Cai, đến ngày 25 tháng 9 năm 2017 T về địa phương thì bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TY, tỉnh Yên Bái đã kết luận về trị giá chiếc xe mô tô do bị cáo Trần Văn T chiếm đoạt của ông Trần Quang C: *“Định giá 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu đen xám, BKS 21B1-019-11, mua từ năm 2011 với giá 17.800.000đồng, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là 7.120.000đồng (bảy triệu một trăm hai mươi ngàn đồng)”*.

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-9-2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại nhà của ông Trần Quang C (thuộc bản N, xã VH, huyện TY, tỉnh Yên Bái), Trần Văn T đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVES biển kiểm soát 21B1-019.11; theo kết luận của Hội đồng định giá chiếc xe mô tô có giá trị là 7.120.000đồng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Trần Văn T là người có đủ sức khỏe và năng lực hành vi, nhưng do thiếu tu dưỡng, rèn luyện, bị cáo là người nghiện ma túy và muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân nên bị cáo đã phạm tội; ngày 21 tháng 02 năm 2012 đã bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật; ngày 14 tháng 7 năm 2017 lại tiếp tục thực hiện tội phạm, sau khi thực hiện tội phạm bị cáo đã bỏ trốn cơ quan điều tra phải ra Quyết định truy nã, gây khó khăn cản trở quá trình điều tra; ngoài ra, ngày 14 tháng 11 năm 2017, bị Công an huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính 750.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được thêm chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt, nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ cần được chấp nhận.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 9 năm 2017.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND, CA, TAND huyện TY, tỉnh Yên Bái;
- THA dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân